

Bản án số: 519/2022/HS-PT

Ngày: 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 308/2021/TLPT- HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Đur Quốc C, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đur Quốc C**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1990; Nơi sinh: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số 117, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Q1 tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Điều chỉnh nhạc (DJ); Cha: Không rõ; Mẹ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1969; Bị cáo là con một trong gia đình, Vợ: Mai Thị T7 A, sinh năm 1992; Con: Mai Q1 K, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thanh H1** (T5, T6, B); sinh ngày 26 tháng 6 năm 1979; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 37, đường N1, phường T2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Số 125/181/123, đường N5, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam, Q1 tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1955; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Trần Lâm Bích V1, sinh năm 1983, đến năm 2007 ly hôn. Năm 2008, sống chung như vợ chồng với Cao Thị D, sinh năm 1985 cho đến ngày bị bắt; Có 02 người

con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha, mẹ học đến lớp 6 thì nghỉ học. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 14/4/2019 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1967, Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 240/7, đường N2, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Chỗ ở: Phòng trọ số 7, nhà trọ số 39/31, đường N3, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Q1 tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Cha: Nguyễn Văn X, không rõ năm sinh, chết năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1941; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ năm; Chồng: Trần Văn N4, sinh năm 1967, (ly hôn). Hiện đang sống chung như vợ chồng với Lý Thái H2, sinh năm 1959; Có 03 con lớn nhất sinh năm 1990; nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 14/4/2019 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Lại Văn Giang, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Dư Quốc C; (có mặt)

2. Luật sư Huỳnh Văn Bé, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H1; (có mặt)

3. Luật sư Nguyễn Q1 Khả, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P; (có mặt)

- Người có quyền lợi, N6 vụ liên quan:

1. Cao Thị D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 143/7 N5, phường 2, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

2. Cao Thị Y, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 328 tổ 10 Ấp 2, xã P1, huyện C3, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13/4/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp cùng các lực lượng chức năng Bộ đội biên Phòng, H1 quan, Công an huyện A1, Công an xã Q tuần tra trên Q1 lộ 91C thuộc ấp Đ1, xã

Q, huyện A1, phát hiện xe ô tô hiệu Toyota ZACE màu xanh, biển số 67L-5013 (loại 07 chỗ ngồi) do Trình Công N6 (N7) điều khiển chở Dư Quốc C có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán ma túy nên ra hiệu lệnh dừng xe, đưa người và P3 tiện về trụ sở Công an xã Q kiểm tra, phát hiện trong bóp da màu đen ở túi quần phía sau của C có 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền đỏ chứa một phần viên nén màu đỏ; trên sàn xe ô tô phía sau băng ghế cuối có: 01 túi vải màu trắng đựng 01 túi nylon màu đen bên trong có 30 bọc nylon chứa nhiều viên nén màu vàng; 01 bao nylon màu trắng bên trong có 18 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng và 07 bọc nylon chứa nhiều viên nén màu vàng, màu xanh. C khai nhận các viên nén và chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy của C, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ C để xử lý.

Qua điều tra ban đầu C khai nhận số ma túy thu giữ là của Nguyễn Tuấn T2 (Sói T3, T4, không rõ nhân thân) ở Campuchia thuê C vận chuyển từ thị trấn L, huyện A1 đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho đối tượng tên S2 (không rõ họ, địa chỉ) để bán lại. Trước đó, C đã 03 lần vận chuyển ma túy cho T2 với số lượng lớn đến Thành phố Hồ Chí Minh giao S2 để bán lại cho Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B), trong đó có 02 lần H1 nhờ Nguyễn Thanh P đến điểm hẹn nhận ma túy đem về để H1 bán lại cho Slên Tuyên K1 (M2) và nhiều người khác.

Ngày 14/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh H1, Slên Tuyên K1 (M2) và Nguyễn Thanh P, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 tại số 125/181/23, đường N5, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 01 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi xách sọc caro màu nâu - đen bên trong có 27 bọc nylon, mỗi bọc đựng 250 viên nén màu vàng có hình hoa văn; 01 túi vải màu xanh, bên trong có nhiều bọc nylon chứa nhiều viên nén nhiều màu, bột màu xanh, bột màu trắng và tinh thể màu trắng; khám xét khẩn cấp nơi ở của K1 tại phòng trọ số 8, nhà trọ số 207/32, đường K2, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 03 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng, cùng nhiều đồ vật, tài sản khác có liên quan, đồng thời còn thu giữ 01 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng do Nguyễn Thị Thanh N8 giao nộp và N8 cho biết là ma túy của K1 sử dụng còn dư để tại phòng của N8. Ngoài ra, ngày 15/4/2019, Cao Thị D (vợ của H1) còn giao nộp 01 bọc nylon đựng túi vải màu đỏ viền T4 chứa 01 phích nhựa màu đỏ - trắng, bên trong phích nhựa có 03 bọc nylon chứa nhiều viên nén và tinh thể màu trắng.

Ngày 22/4/2019 H1, C, K1, P bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 02/2019, Dư Quốc C quen biết với Nguyễn Tuấn T2 tại bar L1 thuộc thành phố P2, Vương Q1 Campuchia, tại đây T2 gợi ý kêu C vận chuyển ma túy từ cửa khẩu K3 (thuộc thị trấn L, huyện A1) đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho S2 để bán cho người khác, T2 sẽ trả công mỗi lần 1.000 USD thì C đồng ý. Từ khoảng đầu tháng 3/2019 đến ngày 06/4/2019, T2 đưa ma túy cho tên D2 (không rõ họ, địa chỉ) đem đến khu vực cửa khẩu K3 giao cho C 03 lần, mỗi lần khoảng 4 - 6 kg ma túy (không biết loại ma túy gì). Sau khi nhận ma túy của T2, C thuê xe ô tô do Trình Công N6 (N7) lái thuê với giá 2.500.000 đồng/ngày chở C cùng ma túy đến

Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho S2, C được T2 trả tiền công tổng cộng 3.000 USD. Theo C khai, 02 lần đầu vận chuyển ma túy giao cho S2, C thấy Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) chạy xe Honda-SH màu xanh đến gặp S2 trao đổi, kiểm tra ma túy, sau đó H1 kêu Nguyễn Thanh P đến gặp S2 nhận ma túy đem về cho H1; còn lần thứ ba H1 trực tiếp nhận ma túy do S2 và C giao tại một quán cà phê trên đường Dạ Nam thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/4/2019, T2 tiếp tục kêu C vận chuyển ma túy được cất giấu trong bao nylon và trong túi vải do D2 đem đến giao cho C tại một quán nước gần cầu Bắc Đai thuộc xã K4, huyện A1, tỉnh An Giang. Khi đó, C thuê xe ô tô do N6 chở C cùng ma túy đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho S2, trên đường đến khu vực bên đò Đ3 thuộc xã Q thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật cùng với số ma túy được một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) cho C cất giấu trong bóp da để sử dụng.

Qua điều tra, H1, P khai: Cuối tháng 02/2019 thông qua P3 (không rõ họ, địa chỉ), H1 quen biết và liên hệ với T2 ở Campuchia mua ma túy 02 lần. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 03/2019, H1 điện thoại cho T2 đặt mua 5.000 viên thuốc lắc (loại MDMA), giá 135.000 đồng/viên và 5.000 số Khây (loại Ketamine) tương đương 500 gam, giá 50.000.000 đồng/1.000 số, với tổng số tiền 925.000.000 đồng. Sau khi liên lạc, T2 giao ma túy cho C vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc với H1, thì H1 kêu P đến gặp C nhận ma túy tại 55/85 Nguyễn Biểu, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đem về cho H1.

Lần 2: Khoảng ngày 25/03/2019, H1 tiếp tục liên lạc với T2 đặt mua 10.000 viên thuốc lắc, giá 120.000 đồng/viên và 02 kg Khây, giá 420.000.000 đồng/1kg, với tổng số tiền 2.040.000.000 đồng, sau đó T2 giao ma túy cho C vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh như lần đầu và H1 kêu P đến điểm hẹn nhận ma túy đem về cho H1.

Số ma túy mua của T2, H1 trực tiếp phân lẻ bán lại hoặc giao ma túy cho P đem bán cho nhiều người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 150.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 6.000.000 đồng/1 hộp 10 loại Khây, trong đó có bán cho Slên Tuyên K1 (M2) và các đối tượng tên L2, Q1, T7 (không rõ họ, địa chỉ), ...H1 thu lợi 125.000.000 đồng, còn P được H1 trả công 300.000 đồng/lần giúp H1 nhận và bán ma túy.

Đối với túi vải màu đỏ viên T4 đựng phích nhựa màu đỏ - trắng, bên trong có chứa ma túy do Cao Thị D giao nộp ngày 15/4/2019, H1, P khai: Khoảng ngày 10 - 11/12/2019, H1 kêu P mang phích nhựa này cho K1 (M2) cất giữ nhưng P giao nhầm cho đối tượng tên M2 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên P điện thoại cho H1 liên lạc với K1 để nhận phích nhựa từ đối tượng tên M2. Đến chiều ngày hôm sau, H1 kêu P đến gặp K1 tại nhà trọ số 207/32, đường K2, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, lấy lại số ma túy trên đem về đưa lại cho H1 cất giữ. Nhưng qua điều tra, K1 chỉ thừa nhận có sử dụng chung ma túy với H1, không có tham gia mua bán ma túy với H1, không có cất giữ và giao phích nhựa có chứa ma túy từ H1 đưa cho P; kết quả điều tra, xác minh không xác định được đối tượng tên M2 là ai và M2 đã giao cho K1 phích nhựa có chứa ma túy từ khi nào nên chưa đủ căn cứ xác định K1 mua bán ma túy với H1.

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 13/4/2019, Slễn Tuyên K1 (M2) mua ½ hộp 5 ma túy đá của B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.500.000 đồng, đem về phòng trọ số 207/32 đường K2, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu và lấy một ít đem qua phòng trọ của Nguyễn Thị Thanh N8 (cùng dãy) cùng với N8 sử dụng, số còn dư K1 để ở phòng trọ của N8. Số ma túy mua của B1, K1 cất giấu tại phòng trọ để sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ cùng với số ma túy sử dụng tại phòng trọ của N8.

* Căn cứ Kết luận giám định số 82/KLGT-PC09, ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M1, M11, M12, M16 (thu giữ khi bắt quả tang Dư Quốc C) gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng 8,2825 kg.

Mẫu M2, M3, M7, M8, M9, M10, M13, M14 (thu giữ khi bắt quả tang Dư Quốc C) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 7,95kg.

Mẫu M4, M5, M6, M15 (thu giữ khi bắt quả tang Dư Quốc C) gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 10kg.

Mẫu M17 (thu giữ trong túi quần của Dư Quốc C) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0865g.

* Căn cứ Kết luận giám định số 84/KLGT-PC09, ngày 21/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M1 (khám xét tại nhà của Slễn Tuyên K1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6504g.

- Mẫu M2 (khám xét tại nhà của Slễn Tuyên K1) gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0454g.

- Mẫu M3 (khám xét tại nhà của Slễn Tuyên K1) gửi đến giám định không phải là ma túy, có khối lượng 0,1918g.

- Mẫu M4 (Do Nguyễn Thị Thanh N8 giao nộp) gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6881g.

* Căn cứ Kết luận giám định số 85/KLGT-PC09, ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Hộp 01: Mẫu M1 (khám xét tại nhà Nguyễn Thanh H1) gửi đến giám định là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 2,5673 kg. Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,0032kg.

Hộp 02: Mẫu M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14 (khám xét tại nhà Nguyễn Thanh H1) gửi đến giám định là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 59,0868g.

* Căn cứ Kết luận giám định số 86/KLGT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M1, M2 (thu giữ do Cao Thị D giao nộp) gửi đến giám định là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 592,6643g.

Mẫu M3 (thu giữ do Cao Thị D giao nộp) gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 980g.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) và Nguyễn Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Slên Tuyên K1 (M2) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s,r,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dư Quốc C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Dư Quốc C để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s,r,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/4/2019.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Slên Tuyên K1 (M2) 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/4/2019.

Buộc các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B), Nguyễn Thanh P nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước:

- Bị cáo Dư Quốc C nộp số tiền 61.500.000 đồng
- Bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) nộp số tiền 125.000.000 đồng
- Bị cáo Nguyễn Thanh P nộp 3.600.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006736 ngày 24/8/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 15/4/2021, các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 có đơn kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/4/2021, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, theo đó nay đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm đối với các yêu cầu kháng cáo như sau:

Số lượng ma túy trong vụ án là đặc biệt lớn. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ số lượng ma túy của đường dây này, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo P đã được cấp sơ thẩm cân nhắc nhiều, do bị cáo đã có lập công trong quá trình điều tra.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo C có quan điểm: Ý thức pháp luật của bị cáo C hạn chế. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất là khó khăn; bị cáo đã ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo có cơ hội được sống.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 trình bày: Bị cáo H1 thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình thuộc thành phần có công với cách mạng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày: Bị cáo P khai báo trung thực hành vi phạm tội, bị cáo lập công chuộc tội trong việc tích cực phối hợp với cơ quan điều tra; Bị cáo có nhận thức pháp luật kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo phải hành nghề xe ôm nuôi sống gia đình. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra gồm biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản hỏi cung và các biên bản đối chất và tại phiên tòa sơ thẩm, đã có đủ cơ sở xác định:

[1.1] Đây là một đường dây mua bán ma túy lớn, mang tính xuyên Q1 gia, bắt nguồn từ Campuchia, được xuất phát từ một đối tượng tên Nguyễn Tuấn T2 (Sói T3, T4) thuê Đur Quốc C vận chuyển từ huyện A1, tỉnh An Giang đến Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Theo đó, bị cáo C nhận lời từ đối tượng tên T2, trực tiếp vận chuyển ma túy giao cho người phụ nữ tên S2, S2 giao H1 và H1 kêu P trực tiếp nhận ma túy và giao lại cho nhiều người khác để thu lợi bất chính. Việc mua bán ma túy được thể hiện rõ thông qua lời khai của bị cáo P xuyên suốt trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của H1, C tại các biên bản hỏi cung và biên bản đối chất, cũng như lời khai nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Đường dây này gồm nhiều khâu, nhiều người, tuy mỗi người có vai trò khác nhau nhưng đây là những mắt xích gắn kết với nhau nhằm mục đích

mua bán ma túy với số lượng cực lớn. Quá trình điều tra, bị cáo C thừa nhận trước ngày bị bắt quả tang C còn vận chuyển thêm 3 lần cũng giao cho S2, điều này cho thấy toàn bộ ma túy mà H1 giao cho P là do C vận chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh nên các bị cáo C, H1, P phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ lượng ma túy này. Căn cứ điểm 3.2 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 có hướng dẫn “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Người giữ hộ, hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố hành vi của các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[1.2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thanh P, Sless Tuyên K1 (M2) tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và ngược lại; phù hợp kết luận giám định số 82/KLGT-PC09 ngày 18/4/2019; kết luận giám định số 84/KLGT-PC09 ngày 21/4/2019; kết luận giám định số 85/KLGT-PC09 ngày 26/4/2019 và Kết luận giám định số 86/KLGT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N6 vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Từ tháng 02/2019 đến ngày bị bắt quả tang 13/4/2019 Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thanh P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính với khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 11.501,551 gam MDMA; 7.950 gam Methamphetamine; 11.983,2 gam Ketamine. Trong đó:

C phải chịu trách nhiệm là: 11.501,5511 gam MDMA; 7.950 gam Methamphetamine; 11.983,2 gam Ketamine;

H1 và P cùng phải chịu trách nhiệm là: 3.219,0511 gam MDMA; 1.983,2 gam Ketamine.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hành vi của các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thanh P theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng trong hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng:

Các bị cáo trong vụ án đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, với nhiều loại ma túy và số lượng rất lớn.

[2.1] Vai trò đầu tiên trong vụ án phải xác định là bị cáo Dư Quốc C. Với nghề nghiệp là điều chỉnh nhạc DJ tại các quán bar, vũ trường. Khoảng tháng 2/2019 C làm DJ ở quán bar L1 tại Campuchia, được Nguyễn Tuấn T2 đặt vấn đề thuê vận

chuyển ma túy từ khu vực thị trấn L biên giới Việt Nam, Campuchia đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho S2 (không rõ họ, địa chỉ) với tiền công 1.000USD/1 lần được C đồng ý. Xuất phát từ việc tham lam tư lợi, biết rõ việc vận chuyển ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người cung cấp ma túy cho S2 để S2 giao cho H1 thông qua Nguyễn Thanh P và từ P giao cho nhiều người khác để tiêu thụ. Không những bị cáo thực hiện một lần mà thực hiện nhiều lần đến khi bị bắt quả tang với khối lượng 26.232,5gam MDMA, Methamphetamine, Ketamine. Hành vi phạm tội của C đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán “02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là cực kỳ nguy hiểm đã giúp sức cho T2 và S2 mua bán số lượng ma túy cực lớn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhất, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) được xác định giữ vai trò thứ 2 sau bị cáo C trong vụ án này. Bị cáo xuất thân từ một gia đình có truyền thống cách mạng. Lẽ ra bị cáo phải giữ gìn truyền thống gia đình, lao động chân chính tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình xã hội. Ngược lại, bị cáo sống sa đọa thường xuyên sử dụng ma túy dẫn đến nghiện ngập. Thấy việc mua bán ma túy có lời nhiều mà không phải lao động vất vả, bị cáo tìm tới Nguyễn Tuấn T2 (Sói T3) sinh sống ở Campuchia để mua bán ma túy từ đầu tháng 3/2019 đến 06/4/2019. H1 đặt mua 3 lần ma túy của T2 với số lượng cực lớn bằng thủ đoạn tinh vi xảo huyệt là không trực tiếp nhận ma túy từ T2 mà thông qua C, S2 thậm chí thuê P đi nhận ma túy, sau đó trực tiếp thuê P đi giao ma túy bán lại cho nhiều người tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, tuy H1 cho rằng chỉ cất giữ dùm cho Tuấn T2 (Sói T3) không thừa nhận việc mua bán ma túy nhưng thông qua lời khai của P là người được H1 thuê đem ma túy giao 12 lần cho K1, cho đối tượng M2 ở quận 11 và nhiều đối tượng khác ở nhiều địa bàn khác nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, bản thân bị cáo cũng lý giải được số ma túy bị thu giữ tại nhà và số ma túy do Cao Thị D (vợ bị cáo) giao nộp là 5.202,2511 gam MDMA và Ketamine (gồm 3.219,0511g MDMA; 1.983,2g Ketamine) nên bị cáo phải toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò đồng phạm cùng với C trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải được xét xử mức hình phạt nghiêm khắc nhất, mới đủ tác dụng răn đe phòng chống tội phạm, nhất là loại tội phạm ma túy diễn biến phức tạp tại các tỉnh có chung đường biên giới với đất nước bạn.

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, qua lời bào chữa của các Luật sư thì thấy, cả hai bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ như: nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án, hoàn cảnh các bị cáo khó khăn. Đối với bị

cáo Nguyễn Thanh H1, gia đình có nhiều người thân tham gia cách mạng, có cha ruột Nguyễn Văn V tham gia cách mạng; có ông ngoại, bác ruột, cậu ruột là liệt sĩ và bà ngoại ruột là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, được quy định tại điểm r,s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy N8ên do hành vi phạm tội của hai bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng cực lớn, khối lượng ma túy này nếu không phát hiện kịp thời, bắt được quả tang mà tiêu thụ trót lọt ra ngoài xã hội thì hậu quả sẽ đặc biệt nghiêm trọng. Chính vì vậy, việc xử phạt hai bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn của Tòa án cấp sơ thẩm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần thiết cho yêu cầu đấu tranh phòng, chống phạm.

Yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo này theo đó là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Trong thời gian từ cuối tháng 02/2019 đến ngày bị bắt P giao và nhận ma túy 12 lần, H1 trả công 300.000 đồng/lần thu lợi tổng cộng 3.600.000 đồng; Trong vụ án này, khối lượng ma túy quy kết đối với bị cáo H1 là 5.202,2511 gam MDMA và Ketamine là do P giúp sức ngay từ khi bắt đầu hoạt động ma túy, cụ thể P trực tiếp đi nhận ma túy mang về cho H1 và trực tiếp giao ma túy cho các đối tượng khác khi H1 yêu cầu nên P phải cùng chịu trách nhiệm với Nguyễn Thanh H1 về khối lượng ma túy này. Lẽ ra cũng phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhưng xét thấy vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, làm thuê nhận tiền công, hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, hàng ngày hành nghề chạy xe ôm để nuôi mẹ già, con nhỏ; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, tự thú những lần phạm tội trước đó; lập công chuộc tội, hợp tác tích cực tìm ra các tội phạm trong vụ án khác được cơ quan điều tra có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Quan điểm bào chữa của các Luật sư là không phù hợp, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo có yêu cầu kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) và Nguyễn Thanh P.

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên bố các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) và Nguyễn Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dư Quốc C **Tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dư Quốc C để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) **Tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/4/2019.

Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) và Nguyễn Thanh P phải nộp án phí phúc thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm các bị cáo Dư Quốc C, Nguyễn Thanh H1 (T5, T6, B) được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Chung Văn Kết

Phạm Công Mười

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- (Đề tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 23bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười